

KẾ HOẠCH

**Triển khai thực hiện Quyết định số 08/2022/QĐ-TTg ngày 28/3/2022
của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện chính sách
hỗ trợ tiền thuê nhà cho người lao động trên địa bàn tỉnh Quảng Nam**
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1074 /QĐ-UBND ngày 21/4/2022
của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam)*

A. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

I. MỤC ĐÍCH

Nhằm triển khai thực hiện hiệu quả chính sách hỗ trợ tiền thuê nhà cho người lao động quy định tại Quyết định số 08/2022/QĐ-TTg ngày 28/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ *(sau đây viết tắt là Quyết định số 08/2022/QĐ-TTg)*.

II. YÊU CẦU

1. Trên cơ sở bám sát nội dung quy định tại Quyết định số 08/2022/QĐ-TTg, quá trình thực hiện phải bảo đảm kịp thời, đúng đối tượng, công khai, minh bạch, không để lợi dụng, trục lợi chính sách.
2. Xác định rõ và thực hiện nghiêm trách nhiệm của từng cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp liên quan.
3. Có sự tham gia, giám sát, phối hợp chặt chẽ của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội.
4. Có phương thức chi hỗ trợ phù hợp, kịp thời, thuận lợi cho người lao động được hưởng chính sách; đảm bảo thực hiện tốt các quy định về phòng, chống dịch COVID-19.
5. Thực hiện đảm bảo nguyên tắc quy định tại Điều 2 Quyết định số 08/2022/QĐ-TTg.

B. TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ TIỀN THUÊ NHÀ CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG

I. HỖ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG ĐANG LÀM VIỆC TRONG DOANH NGHIỆP

1. Đối tượng và điều kiện hỗ trợ (thực hiện theo Điều 1, Điều 4 Quyết định số 08/2022/QĐ-TTg)

Người lao động đang làm việc trong doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Nam được hỗ trợ khi có đủ các điều kiện sau:

a) Ở thuê, ở trọ trong khoảng thời gian từ ngày 01 tháng 02 năm 2022 đến ngày 30 tháng 6 năm 2022.

b) Có hợp đồng lao động không xác định thời hạn hoặc hợp đồng lao động xác định thời hạn từ 01 tháng trở lên được giao kết và bắt đầu thực hiện trước ngày 01 tháng 4 năm 2022.

c) Đang tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc (có tên trong danh sách tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc của cơ quan bảo hiểm xã hội) tại tháng liền kề trước thời điểm doanh nghiệp lập danh sách lao động đề nghị hỗ trợ tiền thuê nhà.

Trường hợp người lao động không thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc theo quy định tại khoản 4 Điều 2 Nghị định số 115/2015/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội bắt buộc thì phải có tên trong danh sách trả lương của doanh nghiệp của tháng liền kề trước thời điểm doanh nghiệp lập danh sách lao động đề nghị hỗ trợ tiền thuê nhà.

2. Mức, thời gian hỗ trợ và phương thức chi trả

a) Mức hỗ trợ: 500.000 đồng/người/tháng.

b) Thời gian hỗ trợ: Tối đa 3 tháng.

c) Phương thức chi trả: Hằng tháng.

3. Hồ sơ đề nghị hỗ trợ

Danh sách người lao động đề nghị hỗ trợ tiền thuê nhà có xác nhận của cơ quan bảo hiểm xã hội theo Mẫu số 02 tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch (sau đây viết là Mẫu số 02).

Trường hợp trong danh sách có người lao động không thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc thì hồ sơ đề nghị phải có thêm bản sao danh sách trả lương của tháng liền kề trước thời điểm doanh nghiệp lập danh sách lao động đề nghị hỗ trợ tiền thuê nhà.

4. Trình tự, thủ tục thực hiện

a) Người lao động đề nghị hỗ trợ tiền thuê nhà theo Mẫu số 01 tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch (sau đây viết là Mẫu số 01) và chịu trách nhiệm về tính chính xác thông tin theo quy định tại điểm a khoản 1 Mục I Phần B Kế hoạch này để gửi doanh nghiệp tổng hợp.

b) Trên cơ sở đề nghị của người lao động, doanh nghiệp tổng hợp danh sách người lao động đề nghị hỗ trợ tiền thuê nhà theo Mẫu số 02 và niêm yết công khai tại nơi làm việc ít nhất 03 ngày làm việc.

Trường hợp có ý kiến phản ánh về đối tượng và điều kiện hỗ trợ, doanh nghiệp tiến hành xác minh đảm bảo đúng đối tượng và điều kiện hỗ trợ theo quy định tại khoản 1 Mục I Kế hoạch này trong vòng 02 ngày làm việc.

c) Doanh nghiệp gửi danh sách người lao động đề nghị hỗ trợ tiền thuê nhà theo Mẫu số 02 đến cơ quan bảo hiểm xã hội để xác nhận người lao động

đang tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc. Doanh nghiệp chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực thông tin của người lao động quy định tại điểm b, điểm c, khoản 1, Mục I, Phần B Kế hoạch này. Doanh nghiệp lập danh sách người lao động đề nghị hỗ trợ tiền thuê nhà theo từng tháng và có thể đề nghị cơ quan bảo hiểm xã hội xác nhận gộp 02 tháng hoặc 03 tháng.

Trong 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị, cơ quan bảo hiểm xã hội xác nhận việc tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc của người lao động.

d) Doanh nghiệp gửi hồ sơ theo quy định tại khoản 3, Mục I, Phần B Kế hoạch này đến Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi đặt trụ sở chính hoặc chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm sản xuất, kinh doanh. Doanh nghiệp có thể gửi hồ sơ đề nghị hỗ trợ gộp 02 tháng hoặc 03 tháng.

Thời gian tiếp nhận hồ sơ chậm nhất đến hết ngày 15 tháng 8 năm 2022.

đ) Trong 04 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ, Ủy ban nhân dân cấp huyện thẩm định, ban hành quyết định phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ; đồng thời chỉ đạo thực hiện chi trả hỗ trợ.

Trường hợp không phê duyệt, Ủy ban nhân dân cấp huyện thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.

e) Trong 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được kinh phí hỗ trợ của Ủy ban nhân dân cấp huyện, doanh nghiệp thực hiện chi trả cho người lao động.

II. HỖ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG QUAY TRỞ LẠI THỊ TRƯỜNG LAO ĐỘNG

1. Đối tượng và điều kiện hỗ trợ

Người lao động đang làm việc trong doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh có đăng ký kinh doanh trên địa bàn tỉnh Quảng Nam được hỗ trợ khi có đủ các điều kiện sau:

a) Ở thuê, ở trọ trong khoảng thời gian từ ngày 01 tháng 4 năm 2022 đến ngày 30 tháng 6 năm 2022.

b) Có hợp đồng lao động không xác định thời hạn hoặc hợp đồng lao động xác định thời hạn từ 01 tháng trở lên được giao kết và thực hiện trong khoảng thời gian từ ngày 01 tháng 4 năm 2022 đến ngày 30 tháng 6 năm 2022, trừ hợp đồng lao động giao kết tiếp nối của hợp đồng lao động đã giao kết và thực hiện trước đó.

c) Đang tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc (có tên trong danh sách tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc của cơ quan bảo hiểm xã hội) tại tháng liền kề trước thời điểm người sử dụng lao động lập danh sách lao động đề nghị hỗ trợ tiền thuê nhà.

Trường hợp người lao động không thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc theo quy định tại khoản 4 Điều 2 Nghị định số 115/2015/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội bắt buộc, người lao động mới tuyển dụng và

có giao kết hợp đồng lao động nhưng chưa có tên trong danh sách tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc của cơ quan bảo hiểm xã hội thì phải có tên trong danh sách trả lương của người sử dụng lao động của tháng liền kề trước thời điểm người sử dụng lao động lập danh sách lao động đề nghị hỗ trợ tiền thuê nhà.

2. Mức, thời gian hỗ trợ và phương thức chi trả

- a) Mức hỗ trợ: 1.000.000 đồng/người/tháng.
- b) Thời gian hỗ trợ: Tối đa 3 tháng.
- c) Phương thức chi trả: Hằng tháng.

3. Hồ sơ đề nghị hỗ trợ

Danh sách người lao động đề nghị hỗ trợ tiền thuê nhà có xác nhận của cơ quan bảo hiểm xã hội theo Mẫu số 03 tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này (sau đây viết là Mẫu số 03).

Trường hợp trong danh sách có người lao động không thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc, người lao động mới tuyển dụng và có giao kết hợp đồng lao động nhưng chưa có tên trong danh sách tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc của cơ quan bảo hiểm xã hội thì hồ sơ đề nghị hỗ trợ phải có thêm bản sao danh sách trả lương của tháng liền kề trước thời điểm người sử dụng lao động lập danh sách lao động đề nghị hỗ trợ tiền thuê nhà.

4. Trình tự, thủ tục thực hiện

a) Người lao động đề nghị hỗ trợ tiền thuê nhà theo Mẫu số 01 và chịu trách nhiệm về tính chính xác thông tin theo quy định tại điểm a, khoản 1 Mục II Kế hoạch này để gửi người sử dụng lao động tổng hợp.

b) Trên cơ sở đề nghị của người lao động, người sử dụng lao động tổng hợp danh sách người lao động đề nghị hỗ trợ tiền thuê nhà theo Mẫu số 03 và niêm yết công khai tại nơi làm việc ít nhất 03 ngày làm việc.

Trường hợp có ý kiến phản ánh về đối tượng và điều kiện hỗ trợ, người sử dụng lao động tiến hành xác minh đảm bảo đúng đối tượng và điều kiện hỗ trợ theo quy định tại khoản 1 Mục II, Phần B Kế hoạch này trong vòng 02 ngày làm việc.

c) Trước ngày 15 hằng tháng, người sử dụng lao động gửi danh sách người lao động đề nghị hỗ trợ tiền thuê nhà theo Mẫu số 03 đến cơ quan bảo hiểm xã hội để xác nhận người lao động đang tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc. Người sử dụng lao động chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực thông tin của người lao động quy định tại điểm b, điểm c khoản 1 Mục II Phần B Kế hoạch này.

Trong 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị, cơ quan bảo hiểm xã hội xác nhận việc tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc của người lao động.

d) Người sử dụng lao động gửi hồ sơ theo quy định tại khoản 3 Mục II Phần B Kế hoạch này đến Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi đặt trụ sở chính hoặc chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm sản xuất, kinh doanh. Thời gian tiếp nhận hồ sơ chậm nhất đến hết ngày 15 tháng 8 năm 2022.

Trường hợp người sử dụng lao động là hộ kinh doanh thì gửi kèm theo đề nghị hỗ trợ tiền thuê nhà của người lao động theo Mẫu số 01.

đ) Trong 04 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ, Ủy ban nhân dân cấp huyện thẩm định, ban hành quyết định phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ; đồng thời chỉ đạo thực hiện chi trả hỗ trợ.

Trường hợp không phê duyệt, Ủy ban nhân dân cấp huyện thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.

e) Trong 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được kinh phí hỗ trợ của Ủy ban nhân dân cấp huyện, người sử dụng lao động thực hiện chi trả cho người lao động.

C. NGUỒN KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ tiền thuê nhà cho người lao động chi từ ngân sách nhà nước.

- Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chủ động sử dụng nguồn dự phòng và các nguồn kinh phí hợp pháp khác của ngân sách cấp mình để chi tiền thuê nhà cho người lao động được kịp thời. Trường hợp kinh phí chi hỗ trợ tiền thuê nhà cho người lao động phát sinh lớn, vượt khả năng cân đối của cấp mình thì tổng hợp, báo cáo Sở Lao động-Thương binh và Xã hội, Sở Tài chính để tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tạm cấp kinh phí cho địa phương thực hiện.

D. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm của người lao động và người sử dụng lao động

a) Người lao động có trách nhiệm: kê khai trung thực và chịu trách nhiệm trước pháp luật về sự chính xác của nội dung kê khai.

b) Người sử dụng lao động có trách nhiệm:

a) Tuyên truyền, phổ biến chính sách hỗ trợ tiền thuê nhà đến người lao động.

b) Tổng hợp, lập danh sách người lao động đề nghị hỗ trợ tiền thuê nhà đảm bảo chính xác, minh bạch về đối tượng và điều kiện hưởng quy định tại khoản 1 Mục I, khoản 1 Mục II Phần B Kế hoạch này.

c) Bảo quản, lưu trữ đơn đề nghị hỗ trợ thuê nhà của người lao động tối thiểu 5 năm.

d) Thực hiện các trình tự, thủ tục theo quy định tại khoản 4 Mục I, khoản 4 Mục II Phần B Kế hoạch này làm cơ sở cho Ủy ban nhân dân cấp huyện thẩm định, quyết định danh sách và kinh phí hỗ trợ tiền thuê nhà cho người lao động.

đ) Thực hiện chi trả hỗ trợ tiền thuê nhà cho người lao động theo quy định; thanh, quyết toán kinh phí theo quy định của pháp luật.

2. Sở Lao động – Thương binh và Xã hội

a) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, địa phương hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giải quyết hoặc đề xuất, tham mưu cấp có thẩm quyền giải quyết

(trường hợp vượt thẩm quyền) các khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện; phối hợp tổ chức thông tin, tuyên truyền chính sách hỗ trợ tiền thuê nhà cho người lao động.

b) Theo dõi, tổng hợp, cập nhật báo cáo tình hình, kết quả thực hiện chính sách hỗ trợ vào ngày 25 hàng tháng với Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội.

c) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức rà soát, thống kê các đối tượng doanh nghiệp, người lao động trên địa bàn tỉnh, kịp thời cung cấp thông tin cần thiết cho cơ quan bảo hiểm xã hội các cấp để phục vụ trong công tác xác định các đối tượng thụ hưởng chính sách đảm bảo nhanh chóng và chính xác.

d) Cử 02 cán bộ đầu mối để phối hợp, theo dõi, tổng hợp kết quả thực hiện, cập nhật số liệu vào biểu mẫu báo cáo trực tuyến hằng ngày theo Công văn số 1008/LĐTBXH-VL ngày 04/4/2022 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

3. Sở Tài chính

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động-Thương binh và Xã hội, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phân bổ kinh phí thực hiện chính sách trên cơ sở đề nghị của các địa phương; tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Bộ Tài chính hỗ trợ kinh phí theo quy định.

b) Phối hợp với Sở Lao động – Thương binh và Xã hội, các cơ quan, đơn vị liên quan hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giải quyết hoặc đề xuất, tham mưu cấp có thẩm quyền giải quyết các khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ tiền thuê nhà cho người lao động.

4. Sở Thông tin và Truyền thông

Hướng dẫn, chỉ đạo các cơ quan truyền thông tuyên truyền, phổ biến rộng rãi chính sách hỗ trợ tiền thuê nhà cho người lao động.

5. Bảo hiểm xã hội tỉnh

a) Hướng dẫn, chỉ đạo việc triển khai, thực hiện xác nhận người lao động đang tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc để thực hiện chính sách hỗ trợ tiền thuê nhà cho người lao động.

b) Hướng dẫn, giải quyết những vướng mắc, đề xuất, kiến nghị của người lao động, người sử dụng lao động về tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc (nếu có); chỉ đạo cơ quan bảo hiểm xã hội các huyện, thị xã, thành phố phối hợp với Phòng Lao động -Thương binh và Xã hội, Phòng Tài chính - Kế hoạch, các cơ quan, đơn vị liên quan thẩm định, tổng hợp danh sách và kinh phí hỗ trợ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt.

6. Công an tỉnh

Hướng dẫn, chỉ đạo các phòng chuyên môn, nghiệp vụ, Công an các cấp phối hợp với các ngành, cơ quan, đơn vị liên quan và cấp huyện, thị xã, thành phố xác định tình hình cư trú của người lao động; kết nối, chia sẻ dữ liệu quốc

gia về dân cư để xác thực thông tin người lao động thực hiện chính sách hỗ trợ tiền thuê nhà cho người lao động.

7. Cục Thuế tỉnh

Hướng dẫn, chỉ đạo các Chi cục Thuế trực thuộc phối hợp với Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, Phòng Tài chính - Kế hoạch thẩm định, tham mưu Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt danh sách, kinh phí hỗ trợ cho người lao động làm việc cho hộ kinh doanh theo quy định tại Mục II, Phần B Kế hoạch này.

8. Các Sở, Ban, ngành có liên quan

Theo chức năng, nhiệm vụ được giao, có trách nhiệm phối hợp với Sở Lao động – Thương binh và Xã hội, các cơ quan liên quan trong việc tổ chức rà soát, thống kê, cung cấp thông tin đối tượng doanh nghiệp, người lao động trên địa bàn tỉnh để phục vụ trong quá trình triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ tiền thuê nhà cho người lao động.

9. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

a) Ban hành Quyết định phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ cho các đối tượng quy định tại Mục I, Mục II, Phần B Kế hoạch này.

b) Chủ động tạm ứng nguồn kinh phí địa phương để chi hỗ trợ kịp thời tiền thuê nhà cho người lao động.

c) Chỉ đạo Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội: chủ trì, phối hợp với Phòng Tài chính - Kế hoạch, các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu, triển khai thực hiện kịp thời, hiệu quả chính sách hỗ trợ tiền thuê nhà cho người lao động; tiếp nhận, thẩm định danh sách người lao động đề nghị hỗ trợ tiền thuê nhà trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt danh sách, kinh phí hỗ trợ, chỉ đạo chi trả hỗ trợ tiền thuê nhà cho người lao động.

d) Chỉ đạo Phòng Tài chính - Kế hoạch:

- Phối hợp với Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, Bảo hiểm xã hội huyện và các cơ quan, đơn vị liên quan: Rà soát, thẩm định, tổng hợp danh sách và kinh phí hỗ trợ tiền thuê nhà cho người lao động, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt.

- Tham mưu, tổng hợp kinh phí thực hiện chính sách, báo cáo Sở Tài chính, Sở Lao động-Thương binh và Xã hội nhu cầu kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ.

- Phối hợp với Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, các cơ quan, đơn vị liên quan đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện chính sách hỗ trợ và thanh quyết toán theo quy định.

đ) Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, đánh giá và báo cáo kết quả thực hiện chính sách trên địa bàn với Sở Lao động-Thương binh và Xã hội **vào thứ sáu hàng tuần**; trong đó, cần đề xuất các giải pháp cụ thể để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện tại địa phương.

e) Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp thuộc phạm vi quản lý và Ủy ban nhân dân cấp xã đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về chính sách hỗ trợ tiền thuê nhà cho người lao động.

10. Báo Quảng Nam, Đài Phát thanh - Truyền hình Quảng Nam, Cổng thông tin điện tử tỉnh, Trung tâm Văn hóa, Thể thao-Truyền thanh truyền hình cấp huyện có trách nhiệm

Tổ chức thông tin, tuyên truyền rộng rãi chính sách hỗ trợ tiền thuê nhà cho người lao động.

11. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội

Chỉ đạo Ủy ban Mặt trận, đoàn thể các cấp giám sát việc triển khai thực hiện chính sách, đảm bảo công khai, minh bạch, đúng đối tượng; thành lập các Tổ Giám sát để giám sát quá trình triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ tiền thuê nhà cho người lao động.

Phụ lục

(Kèm theo Kế hoạch Triển khai thực hiện Quyết định số 08/2022/QĐ-TTg ngày 28/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện chính sách hỗ trợ tiền thuê nhà cho người lao động trên địa bàn tỉnh Quảng Nam)

| | |
|-----------|--|
| Mẫu số 01 | Đề nghị hỗ trợ tiền thuê nhà |
| Mẫu số 02 | Danh sách người lao động đề nghị hỗ trợ tiền thuê nhà (Đối với người lao động đang làm việc) |
| Mẫu số 03 | Danh sách người lao động đề nghị hỗ trợ tiền thuê nhà (Đối với người lao động quay trở lại thị trường lao động) |

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ TIỀN THUÊ NHÀ
Tháng...năm 2022

1. Họ và tên:2. Giới tính: Nam Nữ
3. Ngày, tháng, năm sinh:.../.../.....
4. Số sổ bảo hiểm xã hội (nếu có):.....
5. Số CCCD/CMND:Ngày cấp.../.../Nơi cấp
6. Nơi đăng ký thường trú:
-
7. Thông tin về hợp đồng lao động và nơi đang làm việc:
- Tên doanh nghiệp/hợp tác xã/hộ kinh doanh:
-
- Địa chỉ làm việc:
- Loại hợp đồng lao động: Không xác định thời hạn Xác định thời hạn
- Thời điểm giao kết hợp đồng lao động: Ngày .../...../
- Thời điểm bắt đầu thực hiện hợp đồng lao động: Ngày .../...../
8. Thông tin nơi ở thuê, ở trọ tháng...năm 2022:
- Tên chủ cơ sở cho thuê, trọ:.....số CCCD/CMND:.....
- Địa chỉ¹:.....
-
- Thời gian ở thuê, ở trọ: Bắt đầu từ ngày.../.../.... đến ngày .../.../....
9. Trong khoảng thời gian từ ngày 01/4/2022 đến ngày 30/6/2022, Tôi chưa nhận tiền hỗ trợ của tháng và chưa nhận quá 3 tháng. Căn cứ các quy định tại Quyết định số 08/2022/QĐ-TTg, Tôi đề nghị được hỗ trợ tiền thuê nhà của tháng... năm 2022 theo chính sách hỗ trợ cho đối tượng²:
- Người lao động đang làm việc trong doanh nghiệp³
- Người lao động quay trở lại thị trường lao động⁴
- Nếu được hỗ trợ, Tôi đề nghị được nhận tiền qua hình thức⁵ sau:
- Tài khoản (Tên tài khoản:....., số tài khoản:
- tại Ngân hàng.....)

Trực tiếp

Tôi cam đoan nội dung ghi trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi sẽ chịu trách nhiệm trước pháp luật.

**XÁC NHẬN CỦA CHỦ CƠ SỞ
CHO THUÊ, CHO TRỢ**
(Ký, ghi rõ họ tên, số điện thoại)

....., ngày tháng.... năm 2022
NGƯỜI ĐỀ NGHỊ
(Ký, ghi rõ họ tên)

¹ Ghi cụ thể số nhà, tổ, tên đường/phố, thôn, xã/phường/thị trấn, huyện/thị xã, tỉnh/thành phố.

²Lựa chọn và tích (X) vào tương ứng với nội dung.

³Có HĐLĐ được giao kết và thực hiện trước ngày 01/4/2022.

⁴ Có HĐLĐ được giao kết và thực hiện trong khoảng thời gian từ ngày 01/4/2022 đến ngày 30/6/2022.

⁵ Lao động làm việc trong doanh nghiệp tích (X) vào và ghi thông tin Tài khoản; lao động làm việc trong hợp tác xã, hộ kinh doanh lựa chọn và tích (X) vào tương ứng với lựa chọn và ghi thông tin.

| | | | | | | | | | | |
|--|-------------|---|---|---|---|---|--|---|---|---|
| | | | | | | | | | | |
| | Cộng | X | X | X | X | X | | X | X | X |

(Số tiền hỗ trợ bằng chữ:)

**XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN
BẢO HIỂM XÃ HỘI**
(Đối với mục II)
(Ký tên và đóng dấu)

....., ngày.... tháng.... năm 2022
**ĐẠI DIỆN DOANH NGHIỆP/HỢP TÁC
XÃ /HỘ KINH DOANH**
(Ký tên và đóng dấu)

¹Ghi cụ thể số nhà, tổ, tên đường/phố, thôn, xã/phường/thị trấn, quận/huyện/thị xã, tỉnh/thành phố.

| | | | | | | | | | | |
|--|-------------|---|---|---|---|---|--|---|---|---|
| | | | | | | | | | | |
| | Cộng | X | X | X | X | X | | X | X | X |

(Số tiền hỗ trợ bằng chữ:)

**XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN BẢO HIỂM XÃ
HỘI**
(Đối với mục II)
(Ký tên và đóng dấu)

....., ngày.... tháng.... năm 2022
**ĐẠI DIỆN DOANH NGHIỆP/HỢP TÁC
XÃ/ HỘ KINH DOANH**
(Ký tên và đóng dấu)

¹ Ghi cụ thể số nhà, tổ, tên đường/phố, thôn, xã/phường/thị trấn, huyện/thị xã, tỉnh/thành phố.